

Số: /KH-UBND

Bảo Linh, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã Bảo Linh năm 2025

Thực hiện số 88/KH-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2025 của UBND huyện Định Hóa về triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Đề án số 06). UBND xã Bảo Linh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã Bảo Linh năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức và triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng lộ trình các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án số 06 phục vụ yêu cầu chuyển đổi số Quốc gia nói chung và chuyển đổi số trên địa bàn xã nói riêng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

2. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp; bảo đảm cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ và thường xuyên giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, kịp thời trao đổi thông tin, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ theo đúng tiến độ đề ra.

3. Dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành phải được khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm thúc đẩy, phát huy trí tuệ, nguồn lực và sức mạnh của tỉnh. Việc triển khai phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư phải gắn với mục tiêu làm giàu dữ liệu, tạo nền tảng cho hoạt động thực hiện chuyển đổi số và phải bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trên môi trường số.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng, tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến đối với các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 đạt trên 80%.

2. Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ (*tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa tối thiểu 50%; tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%; mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%*).

3. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân.

4. 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử; 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5. 100% cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn xã triển khai sử dụng thẻ Căn cước/CCCD gắn chip điện tử, VNeID thay thế thẻ BHYT trong khám, chữa bệnh với tỉ lệ đạt từ 95% trở lên.

6. 100% đơn vị khám, chữa bệnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh.

7. Tỷ lệ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đạt từ 80% trở lên.

8. Tỷ lệ chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội bằng hình thức không dùng tiền mặt đạt từ 70% trở lên.

9. 100% các trường học trên địa bàn xã triển khai thu học phí và các khoản phí khác không dùng tiền mặt đạt 85% trở lên.

10. Tổ chức thu nhận hồ sơ, cấp Căn cước cho 100% công dân từ 14 tuổi trở lên và phân đấu trên 80% trẻ em dưới 14 tuổi cư trú tại địa bàn được thu nhận hồ sơ, cấp Căn cước.

11. Tỷ lệ đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân từ đủ 14 tuổi trở lên trên địa bàn đạt trên 95%. Đến ngày 15/6/2025, phần đấu 90% doanh nghiệp, hợp tác xã và 60% cơ quan, tổ chức khác trên địa bàn có tài khoản định danh điện tử của Cơ quan tổ chức.

12. Phần đấu 100% người dân tham gia bảo hiểm y tế, có tài khoản định danh điện tử mức 2 và điện thoại thông minh được tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

13. Hoàn thành việc rà soát, làm sạch, cập nhật, đồng bộ dữ liệu chuyên ngành

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, bảo đảm kết nối, tích hợp, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

(triển khai Cơ sở dữ liệu đất đai của xã Bảo Linh để cắt giảm thủ tục trong giải quyết TTHC theo mô hình của tỉnh Bình Dương).

- Làm sạch, cập nhật, đồng bộ các dữ liệu chuyên ngành khác theo lộ trình chỉ đạo, hướng dẫn của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai

a) Phân công giao chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, thời gian cụ thể cho các sở, ngành, địa phương thực hiện.

b) Có hình thức khen thưởng trong triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã nhằm tạo động lực để các ngành, đoàn thể tích cực tham gia thực hiện Đề án; đồng thời có hình thức phê bình, nhắc nhở, xem xét trách nhiệm, đưa vào tiêu chí để đánh giá, phân loại thi đua hằng năm đối với các tập thể, cá nhân, người đứng đầu không thực hiện nghiêm túc, làm ảnh hưởng đến kết quả chung của toàn xã.

c) Tăng cường công tác trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương khác trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

2. Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật

a) Tham gia hoàn thiện thể chế tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện các nội dung của Đề án 06 và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan theo chỉ đạo của Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương (*như triển khai Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dữ liệu; Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật Giao dịch điện tử, Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông...*).

b) Thường xuyên rà soát, đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế để phục vụ hiệu quả cho công tác triển khai Đề án 06, nhất là các văn bản pháp luật liên quan đến công tác cải cách hành chính, chế độ chính sách, cơ chế liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06, an ninh, an toàn thông tin; đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng các yêu cầu của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a) Tăng cường chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

b) Tiến hành rà soát các thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình để cắt giảm,

không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa; trước mắt ưu tiên đối với dữ liệu đất đai đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các thủ tục hành chính về cư trú trên tinh thần đưa vào sử dụng ngay đối với các địa phương đã hoàn thành, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

c) Trên cơ sở đối chiếu danh mục 154 thủ tục hành chính có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ, các sở, ngành, địa phương tiến hành rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ, không yêu cầu người dân xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp giấy khi đã cấp trên VNeID.

d) Rà soát, tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các dịch vụ công được quy định tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

f) Tiếp tục thúc đẩy, nâng cao tỉ lệ người dân tham gia 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg của Chính phủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của Bộ Công an; đảm bảo tỉ lệ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến đạt trên 80%.

4. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế, xã hội

a) Tiếp tục chỉ đạo 100% trạm y tế, đẩy mạnh sử dụng thẻ Căn cước/CCCD gắn chip điện tử, VNeID thay thế thẻ BHYT trong khám, chữa bệnh; bảo đảm tỉ lệ khám, chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước/CCCD/VNeID đạt từ 95% trở lên.

b) Tuyên truyền, vận động các cơ sở kinh doanh, các cơ sở khám chữa bệnh và các loại hình lưu trú khác thực hiện thông báo lưu trú bằng phần mềm thông báo lưu trú (ASM); tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, người dân, doanh nghiệp... thực hiện thông báo lưu trú trên ứng dụng VNeID.

c) Đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó tập trung vào lĩnh vực chi trả an sinh xã hội; thu nộp học phí; thanh toán viện phí; chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp...

d) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng phối hợp với Tổ công tác đề án 06 các cấp tổ chức tuyên truyền về hình thức cho vay tín chấp để các đối tượng có nhu cầu nắm, tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tín dụng đen.

e) Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, cửa hàng bán lẻ thực hiện chuyển đổi số, áp dụng giải pháp kết nối tự động khi phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng; kiểm tra, giám sát các cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu, nhất là các cửa hàng sử dụng máy POS, máy tính bảng, điện thoại có cài đặt phần mềm để thực hiện lập hóa đơn điện tử; xem xét xử lý các doanh nghiệp, cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu không chấp hành nghiêm quy định về hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng, kể cả việc yêu cầu tạm dừng hoạt động kinh doanh và thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện

kinh doanh.

g) Tăng cường công tác phối hợp của các cơ quan, ban, ngành địa phương nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử và đẩy mạnh giải pháp triển khai hóa đơn điện tử nhằm chống thất thu thuế...

5. Nhóm tiện ích phát triển công dân số

a) Duy trì công tác thu nhận hồ sơ cấp Căn cước, tài khoản định danh điện tử, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng các tiện ích cung cấp trên tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

b) Đẩy mạnh triển khai thu nhận định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã, tạo điều kiện tham gia dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Phấn đấu đến ngày 30/6/2025 có 90% doanh nghiệp, hợp tác xã và 60% cơ quan, tổ chức khác trên địa bàn có tài khoản định danh điện tử của Cơ quan tổ chức.

c) Tham mưu triển khai nội dung Sổ sức khỏe điện tử cho trẻ em, nhất là thông tin tiêm chủng gắn với VNeID của cha, mẹ, người giám hộ khi ứng dụng VNeID đã có phân tích hợp nội dung này. Phấn đấu đến cuối năm 2025 có 100% các cơ sở y tế (công lập và tư nhân) có tỷ lệ người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử tham gia khám, chữa bệnh đạt tối thiểu 50%.

e) Triển khai tích hợp các loại giấy tờ đang quản lý, đẩy mạnh làm giàu dữ liệu, sẵn sàng mở rộng và tích hợp các tiện ích mới trên ứng dụng VNeID như xác định tình trạng hôn nhân, thông báo thi hành án dân sự, thông tin về ngân hàng, viễn thông, y tế, giáo dục...

f) Triển khai cung cấp chữ ký số công cộng (50% dân số trưởng thành có chữ ký số công cộng) theo hướng miễn phí chữ ký số công cộng cho người dân; (2) tích hợp sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID (phấn đấu 100% người dân tham gia bảo hiểm y tế, có tài khoản định danh điện tử mức 2 và điện thoại thông minh được tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID).

g) Triển khai tích hợp thông tin người nộp thuế, triển khai nộp thuế trên VNeID; rà soát triển khai sử dụng tài khoản VNeID đăng nhập các dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính của ngành thuế; làm sạch dữ liệu người nộp thuế.

h) Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo chỉ đạo của Bộ, ngành có liên quan.

6. Nhóm phục vụ xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung

a) Duy trì thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo 04 tiêu chí về dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

b) Hoàn thành việc rà soát, làm sạch, cập nhật, bổ sung, đồng bộ các dữ liệu chuyên ngành, các Hội, đoàn thể...phục vụ công tác kết nối, chia sẻ.

c) Tiếp tục triển khai cập nhập dữ liệu thông tin án tích vào cơ sở dữ liệu

lý lịch tư pháp.

7. Bảo đảm hạ tầng công nghệ, an ninh, an toàn

a) Thường xuyên rà soát, nâng cấp, duy trì hoạt động hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị, giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ triển khai Đề án 06, chuyển đổi số; đặc biệt là các hệ thống thông tin đã và sẽ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử.

b) Chủ động rà soát, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn tại Công văn số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022, Công văn 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông và theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Hoàn thành kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính xã Bảo Linh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của các tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công Quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

d) Rà soát, phát triển mạng internet, mạng di động 3G/4G và hạ tầng điện lưới nhằm bảo đảm người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ công trực tuyến mọi nơi, mọi lúc, mọi địa điểm.

e) Triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ phủ sóng mạng 5G đạt ít nhất 50% số lượng trạm phát sóng 4G hiện nay theo chỉ đạo của các bộ, ngành.

f) Thường xuyên quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong việc tuân thủ các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng.

8. Bố trí nguồn lực triển khai Đề án 06

a) Chủ động rà soát, bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 năm 2025 trên địa bàn xã đảm bảo hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

b) Thường xuyên rà soát, bố trí, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án 06, nhất là về công nghệ thông tin. Trong đó, tập trung rà soát, củng cố, tập huấn, hướng dẫn cho nhân lực trực tiếp thực hiện công tác tham mưu, hướng dẫn thực hiện Đề án 06, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

9. Công tác tuyên truyền

a) Chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06, các tiện ích, ứng dụng VNeID, Căn cước, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công liên thông, ứng dụng Công dân số, các mô hình Đề án 06; tăng cường tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan đến thông tin dân cư để người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã biết và thực hiện... chú trọng đổi mới các nội dung, hình thức tuyên truyền đa dạng, phù hợp như: Tuyên truyền, hướng dẫn qua tin bài trên trang thông tin

điện tử, mạng xã hội trực tuyến, video trình chiếu qua màn hình LED... kết hợp với các hình thức truyền thống như thông qua phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, tuyên truyền tại các buổi họp thôn, tổ dân phố, sinh hoạt cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tại bộ phận một cửa các cấp, xây dựng các nội dung pano, áp phích, tờ rơi...

b) Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tích cực tham gia tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tích cực tham gia tuyên truyền, vận động, thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, đặc biệt là phát huy tính năng động, sáng tạo của đoàn viên, thanh niên trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin.

10. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ đồng bộ với lộ trình Đề án 06/CP

a) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

b) Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

c) Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

d) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Cán bộ, công chức chịu trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ do đơn vị chủ trì theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này. Chủ động trong công tác tham mưu, tuyên truyền, phối hợp để đảm bảo việc thực hiện đạt được kết quả cao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ngành, bộ phận chuyên môn

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, khẩn trương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện của ngành. Chủ động triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ và mục tiêu, yêu cầu đã đề ra.

2. Giao Công an xã - Bộ phận thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 xã, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn, đôn đốc các ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Bộ phận Văn hóa Thông tin tuyên truyền trên địa bàn xã đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án 06 năm 2025 trên địa bàn xã Bảo Linh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các ngành, bộ phận chuyên môn kịp thời báo cáo UBND xã (qua Công an xã) để xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ngành, bộ phận chuyên môn;
- Lưu: VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Trọng Tân